

**Phụ lục 9**

(Kèm theo Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Công Thương)

**PHIẾU AN TOÀN HÓA CHẤT**

Phiếu an toàn hóa chất Tên phân loại, tên sản phẩm Sodium lauryl Ether Sulfate		Logo của doanh nghiệp (không bắt buộc)	
Số CAS: 68585-34-2 Số UN: Số đăng ký EC: Số chỉ thị nguy hiểm của các tổ chức xếp loại (nếu có): Số đăng ký danh mục Quốc gia khác (nếu có):			
<b>I. NHẬN DẠNG HÓA CHẤT</b>			
- Tên thường gọi của chất: Sodium lauryl Ether Sulfate		<b>Tên nhà Phân phối:</b> <b>Công Ty TNHH Hoa Việt Chemgroup</b>  <b>Địa chỉ liên hệ:</b> A2/11Y, tổ 3, ấp 1, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh <b>Điện thoại:</b> 0898.517.996	
- Tên thương mại: SLES			
- Tên khác (không là tên khoa học): Sodium Alkyl Ethoxy Sulphate, Sodium C10-16 Alkyl Ethoxy Sulphate			
- Mục đích sử dụng: Nguyên liệu dùng làm chất tẩy rửa, nguyên liệu trong mỹ phẩm...			
<b>II. THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN CÁC CHẤT</b>			
Tên thành phần nguy hiểm	Số CAS	Công thức hóa học	Hàm lượng (% theo trọng lượng)
Thành phần 1	68585-34-2	CH <sub>3</sub> (CH <sub>2</sub> ) <sub>10</sub> CH <sub>2</sub> OOSOONa	70%
<b>III. NHẬN DẠNG ĐẶC TÍNH NGUY HIỂM CỦA HÓA CHẤT</b>			
<b>1. Mức xếp loại nguy hiểm</b> (theo số liệu hợp lệ có sẵn của các quốc gia, tổ chức thử nghiệm. Ví dụ: EU, Mỹ, OSHA...): Nguy hại trong trường hợp tiếp xúc với da (kích thích), giao			

tiếp bằng mắt (kích thích), uống, hít vào. Hơi nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da (sensitizer). Nghiêm trọng hơn, tiếp xúc có thể dẫn đến tử vong.

## 2. Cảnh báo nguy hiểm

- Cháy, nổ hoặc độc khi tiếp xúc: Hơi nguy hiểm trong trường hợp tiếp xúc với da (sensitizer). Tác dụng gây ung thư: Không có. Gây đột biến Tác dụng: Gây đột biến cho vi khuẩn và / hoặc nấm men. Tác dụng gây quái: Không có. PHÁT TRIỂN độc tính: Không có. Các chất có thể độc hại cho da. Lặp đi lặp lại hoặc kéo dài tiếp xúc với chất này có thể sản xuất mục tiêu các cơ quan thiệt hại. Lặp đi lặp lại tiếp xúc với một vật liệu có độc tính cao có thể sản xuất suy thoái chung của sức khỏe bằng cách tích lũy trong một hoặc nhiều con người cơ quan

- Ô xy hóa mạnh, ăn mòn mạnh, biến đổi tế bào gốc, độc cấp tính mãn tính đối với môi trường thủy sinh:

- Lưu ý khi tiếp xúc, bảo quản, sử dụng: mang đầy đủ trang thiết bị cá nhân cần thiết khi tiếp xúc.

## 3. Các đường tiếp xúc và triệu chứng

- Đường mắt: Có thể gây kích ứng mắt nhẹ. Các triệu chứng bao gồm đau nhức, rách, và đỏ.

- Đường thở: Thở hơi hay sưng có thể.

- Đường da: Có thể gây kích ứng da nhẹ. Các triệu chứng có thể bao gồm đỏ và đốt cháy da.

- Đường tiêu hóa: Nuốt một lượng nhỏ vật liệu này trong quá trình xử lý bình thường không có khả năng gây ra tác dụng có hại. Nuốt một lượng lớn có thể có hại.

- Đường tiết sữa; Giảm khả năng tiết sữa.

## IV. BIỆN PHÁP SƠ CỨU VỀ Y TẾ

**1. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường mắt (bị văng, dây vào mắt):** Nếu các triệu chứng phát triển, ngay lập tức di chuyển cá nhân từ tiếp xúc và vào không khí trong lành. Rửa mắt nhẹ nhàng với nước trong ít nhất 15 phút trong khi giữ mí mắt ngoài, tìm kiếm ngay lập tức chăm sóc y tế.

**2. Trường hợp tai nạn tiếp xúc trên da (bị dây vào da):** Hủy bỏ quần áo bẩn. Rửa sạch vùng tiếp xúc với xà phòng và nước. Nếu triệu chứng không giảm, phải đưa đi chăm sóc y tế. Giặt ủi quần áo trước khi sử dụng lại

**3. Trường hợp tai nạn tiếp xúc theo đường hô hấp (hít thở phải hóa chất nguy hiểm dạng hơi, khí):** Nếu các triệu chứng phát triển, di chuyển cá nhân từ tiếp xúc và thành không khí trong lành. Nếu triệu chứng không giảm, phải đưa đi chăm sóc y tế. Nếu thở khó khăn, quản trị oxy. Giữ người ấm áp và yên tĩnh, tìm kiếm sự chăm sóc y tế ngay lập tức.

**4. Trường hợp tai nạn theo đường tiêu hóa (ăn, uống nuốt nhầm hóa chất):** Tìm kiếm sự chăm sóc y tế. Nếu cá nhân là buồn ngủ hoặc bất tỉnh, không cho vật gì vào miệng, cá nhân diễn ra ở phía bên trái với người đứng đầu xuống. Liên hệ với một bác sĩ, cơ sở y tế, hoặc trung tâm kiểm soát chất độc để được tư vấn về liệu có nên gây ói mửa. Nếu có thể, không để cá nhân không cần giám sát.

**5. Lưu ý đối với bác sĩ điều trị (nếu có):** Từ trước rối loạn của các cơ quan sau đây (hoặc hệ thống cơ quan) có thể trầm trọng hơn do tiếp xúc với vật liệu này: phổi (cho Ví dụ, các điều kiện giống như hen suyễn).

## V. BIỆN PHÁP XỬ LÝ KHI CÓ HỎA HOẠN

**1. Xếp loại về tính cháy (dễ cháy, rất dễ cháy hoặc cực kỳ dễ cháy, không cháy, khó cháy...):** không dễ cháy.

**2. Sản phẩm tạo ra khi bị cháy:** Khí có chứa carbon dioxide, carbon monoxide và dioxide lưu huỳnh có thể được hình thành trong lớn, Hình thức: carbon dioxide và carbon monoxide, oxit lưu

<p>huỳnh, các hydrocarbon lửa.</p> <p><b>3. Các tác nhân gây cháy, nổ</b> (tia lửa, tĩnh điện, nhiệt độ cao, va đập, ma sát ...): Không có.</p> <p><b>4. Các chất dập cháy thích hợp và hướng dẫn biện pháp chữa cháy, biện pháp kết hợp khác:</b> dùng nước, cát để dập lửa.</p> <p><b>5. Phương tiện, trang phục bảo hộ cần thiết khi chữa cháy:</b> Mang ủng, găng tay cao su, quần áo bảo hộ, mặt nạ phòng độc khi chữa cháy.</p> <p><b>6. Các lưu ý đặc biệt về cháy, nổ</b> (nếu có)</p>	
<p><b>VI. BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA, ỨNG PHÓ KHI CÓ SỰ CỐ</b></p>	
<p><b>1. Khi tràn đổ, rò rỉ ở mức nhỏ</b> Hấp thụ chất lỏng trên vermiculite, sàn hấp thụ hoặc hấp thụ khác vật liệu.</p> <p><b>2. Khi tràn đổ, rò rỉ lớn ở diện rộng;</b> Người không mang thiết bị bảo hộ cần được loại trừ từ diện tích tràn cho đến khi sạch-up đã được hoàn thành. Ngăn chặn vụ tràn dầu tại nguồn, khu vực để tràn để ngăn chặn lây lan, bơm chất lỏng cứu hộ bể. Chất lỏng còn lại có thể được đưa lên trên cát, đất sét, trái đất, thấm sàn, hoặc vật liệu thấm hút khác và dùng xẻng xúc vào thùng chứa.</p>	
<p><b>VII. YÊU CẦU VỀ CẤT GIỮ</b></p>	
<p><b>1. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi sử dụng, thao tác với hóa chất nguy hiểm</b> (thông gió, chỉ dùng trong hệ thống kín, sử dụng thiết bị điện phòng nổ, vận chuyển nội bộ...); Thùng chứa vật liệu này có thể nguy hại khi làm trống. Kể từ khi container làm trống giữ lại dư lượng sản phẩm (hơi, chất lỏng, và / hoặc rắn), tất cả các biện pháp phòng ngừa nguy hiểm được đưa ra trong các bảng dữ liệu phải được quan sát thấy.</p> <p><b>2. Biện pháp, điều kiện cần áp dụng khi bảo quản</b> (nhiệt độ, cách sắp xếp, các hạn chế về nguồn gây cháy, nổ, các chất cần tránh bảo quản chung...): Tránh xa các thiết bị điện, xếp gọn gàng, riêng biệt với hóa chất khác.</p>	
<p><b>VIII. TÁC ĐỘNG LÊN NGƯỜI VÀ YÊU CẦU VỀ THIẾT BỊ BẢO VỆ CÁ NHÂN</b></p>	
<p><b>1. Các biện pháp hạn chế tiếp xúc cần thiết</b> (thông gió hoặc biện pháp giảm nồng độ hơi, khí trong khu vực làm việc, các biện pháp cách ly, hạn chế thời giờ làm việc ...)</p> <p><b>2. Các phương tiện bảo hộ cá nhân khi làm việc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo vệ mắt: Kính giạt gân hóa chất phù hợp với quy định OSHA thông báo, tuy nhiên, quy định OSHA cũng cho phép an toàn kính khác. Tham khảo ý kiến đại diện an toàn của bạn.</li> <li>- Bảo vệ thân thể: Mang găng tay kháng như: cao su tổng hợp tự nhiên, cao su, ngăn ngừa lặp đi lặp lại hoặc kéo dài tiếp xúc với da, mặc áo không thấm nước quần áo và khởi động .</li> <li>- Bảo vệ tay: mang găng tay cao su...</li> <li>- Bảo vệ chân: Đi ủng cao su và các phương tiện bảo hộ khác...</li> </ul> <p><b>3. Phương tiện bảo hộ trong trường hợp xử lý sự cố</b></p> <p><b>4. Các biện pháp vệ sinh</b> (tắm, khử độc...): xả nhiều nước sạch khắp cơ thể, khử trùng bằng xà phòng.</p>	
<p><b>IX. ĐẶC TÍNH LÝ, HÓA CỦA HÓA CHẤT</b></p>	
<p>Trạng thái vật lý: Rắn. (Tinh thể rắn)</p>	<p>Điểm sôi (<sup>0</sup>C): (Sản phẩm)&gt; 212,0 F (100,0 C) - 760 mmHg</p>

Màu sắc: trắng hơi vàng.	Điểm nóng chảy ( <sup>0</sup> C): 204 ° C (399,2 ° F) - 207 C
Mùi đặc trưng: Faint mùi các chất béo (Slight.)	Điểm bùng cháy ( <sup>0</sup> C) (Flash point) theo phương pháp xác định
Áp suất hóa hơi (mm Hg) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Nhiệt độ tự cháy ( <sup>0</sup> C)
Tỷ trọng hơi (Không khí = 1) ở nhiệt độ, áp suất tiêu chuẩn	Giới hạn nồng độ cháy, nổ trên (% hỗn hợp với không khí)
Độ hòa tan trong nước: hòa tan trong nước.	Giới hạn nồng độ cháy, nổ dưới (% hỗn hợp với không khí)
Độ PH: 7,0-8,5	Tỷ lệ hóa hơi: Không có
Khối lượng riêng (kg/m <sup>3</sup> ): 288,38 g / mol	Các tính chất khác (nếu có)

### X. MỨC ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG HOẠT ĐỘNG CỦA HÓA CHẤT

**1. Tính ổn định** (độ bền nhiệt, độ nhạy với tác nhân ma sát, va đập...): ổn định.

**2. Khả năng phản ứng:**

- Phản ứng phân hủy và sản phẩm của phản ứng phân hủy: Hình thức: carbon dioxide và carbon monoxide, oxit lưu huỳnh, các hydrocarbon.
- Các phản ứng nguy hiểm (ăn mòn, cháy, nổ, phản ứng với môi trường xung quanh): Tránh tiếp xúc với tác nhân oxy hóa rất mạnh.
- Các chất có phản ứng sinh nhiệt, khí độc hại, các chất không bảo quản chung ...);
- Phản ứng trùng hợp: Sản phẩm sẽ không phản ứng trùng hợp nguy hiểm.

### XI. THÔNG TIN VỀ ĐỘC TÍNH

Tên thành phần	Loại ngưỡng	Kết quả	Đường tiếp xúc	Sinh vật thử
Sodium lauryl Ether Sulfate	LD 50	1.288 mg / kg	Da, hô hấp...	Chuột, thỏ...
Thành phần 2 (nếu có)				
Thành phần 3 (nếu có)				

**1. Các ảnh hưởng mãn tính với người** (Ung thư, độc sinh sản, biến đổi gen ...)

**2. Các ảnh hưởng độc khác**

### XII. THÔNG TIN VỀ SINH THÁI

**1. Độc tính với sinh vật**

Tên thành phần	Loại sinh vật	Chu kỳ ảnh hưởng	Kết quả
Sodium lauryl Ether Sulfate	Cá	Liên tục	Gây chết hoặc biến đổi gen.

## 2. Tác động trong môi trường

- Mức độ phân hủy sinh học: Không có.
- Chỉ số BOD và COD: Không có sẵn.
- Sản phẩm của quá trình phân hủy sinh học: Có thể nguy hiểm sản phẩm thoái hóa ngắn hạn không có khả năng. Tuy nhiên, sản phẩm thoái hóa dài hạn có thể phát sinh.
- Mức độ độc tính của sản phẩm phân hủy sinh học: Các sản phẩm của suy thoái là ít độc hại hơn các sản phẩm riêng của mình

## XIII. YÊU CẦU TRONG VIỆC THẢI BỎ

- 1. Thông tin quy định tiêu hủy** (thông tin về luật pháp): Xử lý chất thải phải được xử lý theo quy định của liên bang, bang và địa phương quy định về kiểm soát môi trường
- 2. Xếp loại nguy hiểm của chất thải**
- 3. Biện pháp tiêu hủy**
- 4. Sản phẩm của quá trình tiêu hủy, biện pháp xử lý**

## XIV. YÊU CẦU TRONG VẬN CHUYỂN

Tên quy định	Số U N	Tên vận chuyển đường biển	Loại, nhóm hàng nguy hiểm	Quy cách đóng gói	Nhãn vận chuyển	Thông tin bổ sung
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm của Việt Nam: - Nghị định số 104/2009/NĐ-CP ngày 09/11/2009 của CP quy định Danh mục hàng nguy hiểm và vận chuyển hàng nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; - Nghị định số 29/2005/NĐ-CP ngày 10/3/2005 của CP quy định		Sodium lauryl Ether Sulfate	D-2B	Thùng phuy nhựa		Cần thận trọng khi vận chuyển hóa chất.

Danh mục hàng hóa nguy hiểm và việc vận tải hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.						
Quy định về vận chuyển hàng nguy hiểm quốc tế của EU, USA...						

#### **XV. QUY CHUẨN KỸ THUẬT VÀ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT PHẢI TUÂN THỦ**

- 1. Tình trạng khai báo, đăng ký ở các quốc gia khu vực trên thế giới** (liệt kê các danh mục quốc gia đã tiến hành khai báo, tình trạng khai báo): Mỹ
- 2. Phân loại nguy hiểm theo quốc gia khai báo, đăng ký:** Vật liệu gây ra hiệu ứng độc hại khác (ĐỘC)
- 3. Quy chuẩn kỹ thuật tuân thủ:** Găng tay. Phòng thí nghiệm áo. Bụi hô hấp. Hãy chắc chắn để sử dụng một mặt nạ đã được phê duyệt / xác nhận hoặc tương đương. Mang mặt nạ thích hợp khi thông gió là không đầy đủ. Splash kính.

#### **XVI. THÔNG TIN CẦN THIẾT KHÁC**

**Ngày tháng biên soạn Phiếu: 02/01/2023**

**Ngày tháng sửa đổi, bổ sung gần nhất:**

**Tên tổ chức, cá nhân soạn thảo: CÔNG TY TNHH HOA VIỆT CHEMGROUP**

Lưu ý người đọc:

Những thông tin trong Phiếu an toàn hóa chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hóa chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn.

Hóa chất nguy hiểm trong Phiếu này có thể có những tính chất nguy hiểm khác tùy theo hoàn cảnh sử dụng và tiếp xúc

#### **Hướng dẫn bổ sung:**

- Những thông tin có kèm theo từ “nếu có” được biên soạn tùy theo điều kiện cụ thể, không hàm ý bắt buộc.
- Phải ghi đầy đủ thông tin cần thiết vào các mục trong phiếu.
- Trường hợp không có thông tin, ghi cụm từ “chưa có thông tin”.
- Trường hợp thông tin không phù hợp, ví dụ: một chất rắn không bay hơi nên không có thông số áp suất hóa hơi, ghi cụm từ “không phù hợp”
- Trường hợp các thông tin có sẵn chỉ ra mức độ không nguy hiểm tương ứng với mục từ cần ghi, ghi cụ thể, rõ ràng thông tin chỉ ra tính chất không nguy hiểm theo phân loại của tổ chức nhất định; ví dụ: thông tin về ảnh hưởng mãn tính, ghi “không được phân loại là chất gây ung thư theo OSHA, ACGIH...”.
- Đơn vị đo lường sử dụng trong phiếu áp dụng theo quy định của pháp luật.
- Cách ghi làm lượng thành phần.